CTCP Đông Hải Bến Tre (HSX: DHC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	37,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.4%	**4.2%**	**-4.0%**

2024

ROE 12.6% +/- YoY ▼ 4.6%

Q4/24

DT thuần 873 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 23.0 ▼ 2.5%

YoY ▲ 57.0 ▲ 7.0%

2024

DT thuần 3,597 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 338 ▲ 10.4%

Q4/24

LN gộp 97.7 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 16.3 ▼ 14.3%

YoY ▼ 14.3 ▼ 12.8%

2024

LN gộp 426 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 78.0 ▼ 15.4%

Q4/24

LN thuần 55.3 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 30.5 ▼ 35.6%

YoY ▼ 31.2 ▼ 36.1%

2024

LN thuần 271 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 80.0 ▼ 22.7%

Q4/24

LN sau thuế 49.0 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 28.0 ▼ 36.3%

YoY ▼ 26.0 ▼ 34.6%

2024

LN sau thuế 242 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 67.0 ▼ 21.7%

Kết quả kinh doanh

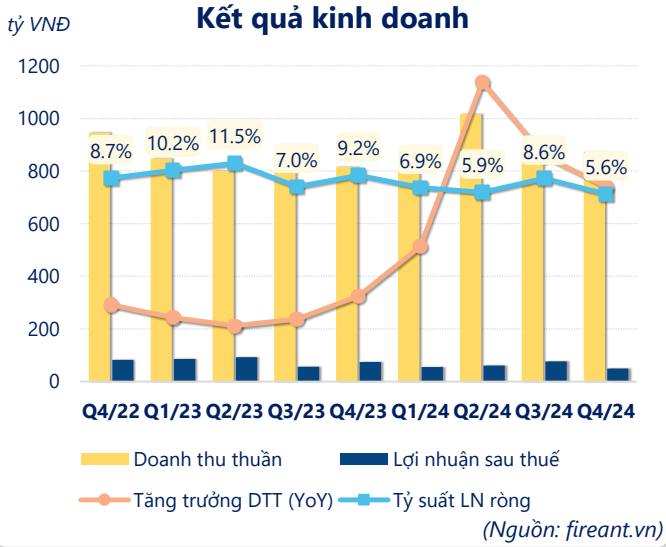

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

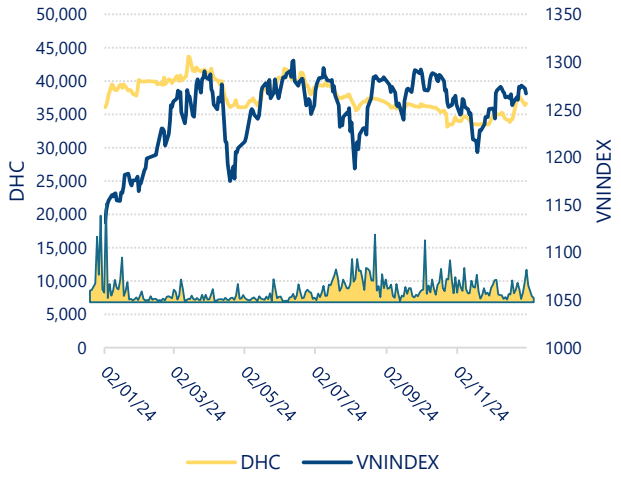

CTCP Đông Hải Bến Tre (HSX: DHC)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

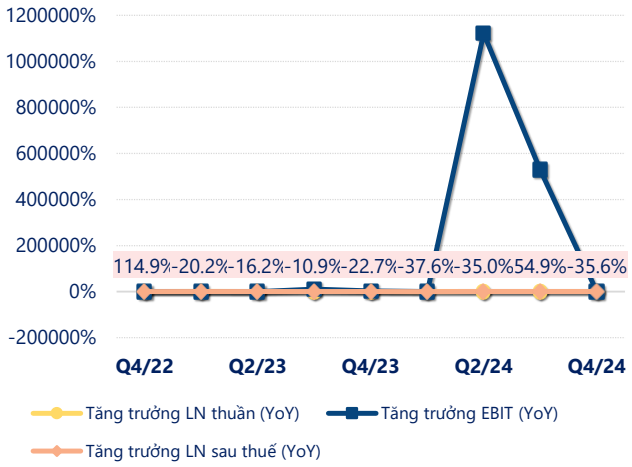

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

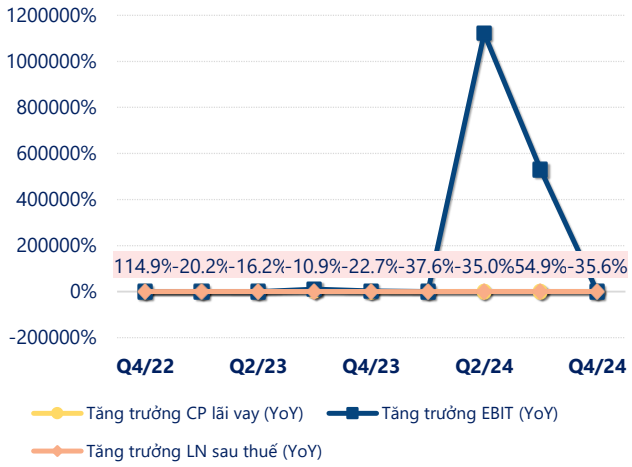

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

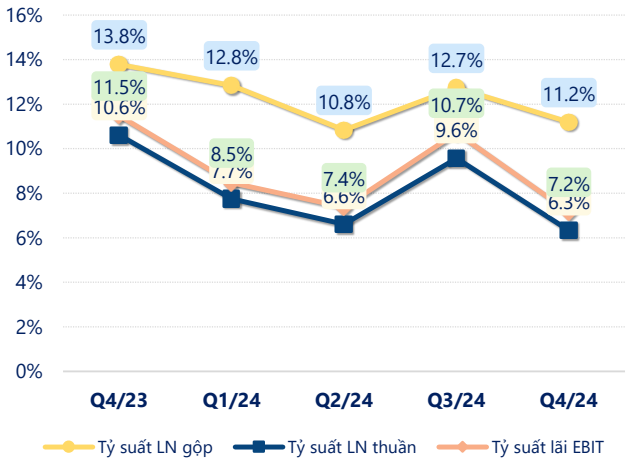

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

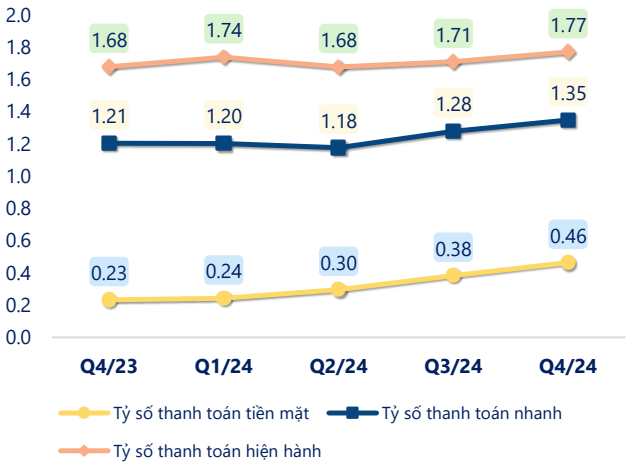

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

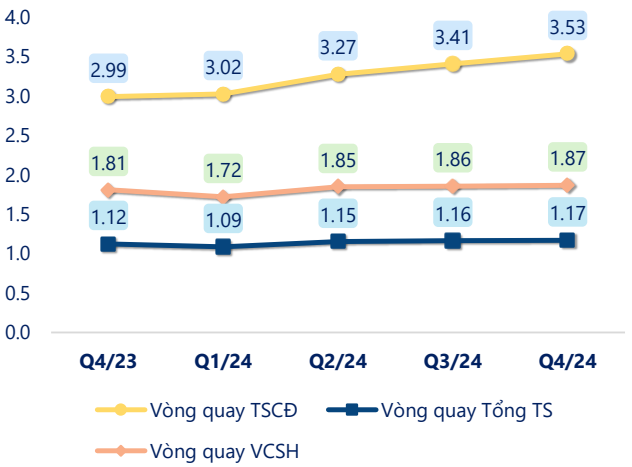

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

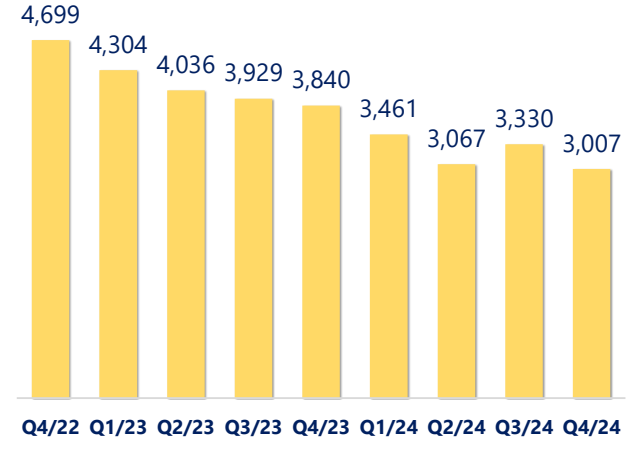

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đông Hải Bến Tre (HSX: DHC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**873**	**816**	**7.0%**	**3,597**	**3,259**	**10.4%**
Giá vốn hàng bán	776	703	10.3%	3,170	2,755	15.1%
Lợi nhuận gộp	97.7	112	-12.8%	426	504	-15.4%
Doanh thu HĐTC	9.71	8.51	14.1%	34.5	29.1	18.4%
Chi phí TC	13.1	6.37	105%	38.6	38.1	1.3%
Chi phí lãi vay	6.40	6.24	2.6%	22.9	33.2	-31.1%
LN trong công ty LKLD	**0.12**	**-0.02**	**703%**	**1.64**	**1.89**	**-13.6%**
Chi phí bán hàng	28.1	28.3	-0.6%	113	108	4.4%
Chi phí QLDN	**11.0**	**-0.31**	**3656%**	**39.7**	**37.8**	**4.9%**
LN thuần từ HĐKD	55.3	86.5	-36.1%	271	351	-22.7%
Lợi nhuận khác	**0.83**	**0.91**	**-8.5%**	**8.13**	**7.55**	**7.8%**
LN trước thuế	56.1	87.5	-35.9%	279	358	-22.0%
Lợi nhuận sau thuế	**49.0**	**75.0**	**-34.6%**	**242**	**309**	**-21.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**49.0**	**75.0**	**-34.6%**	**242**	**309**	**-21.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

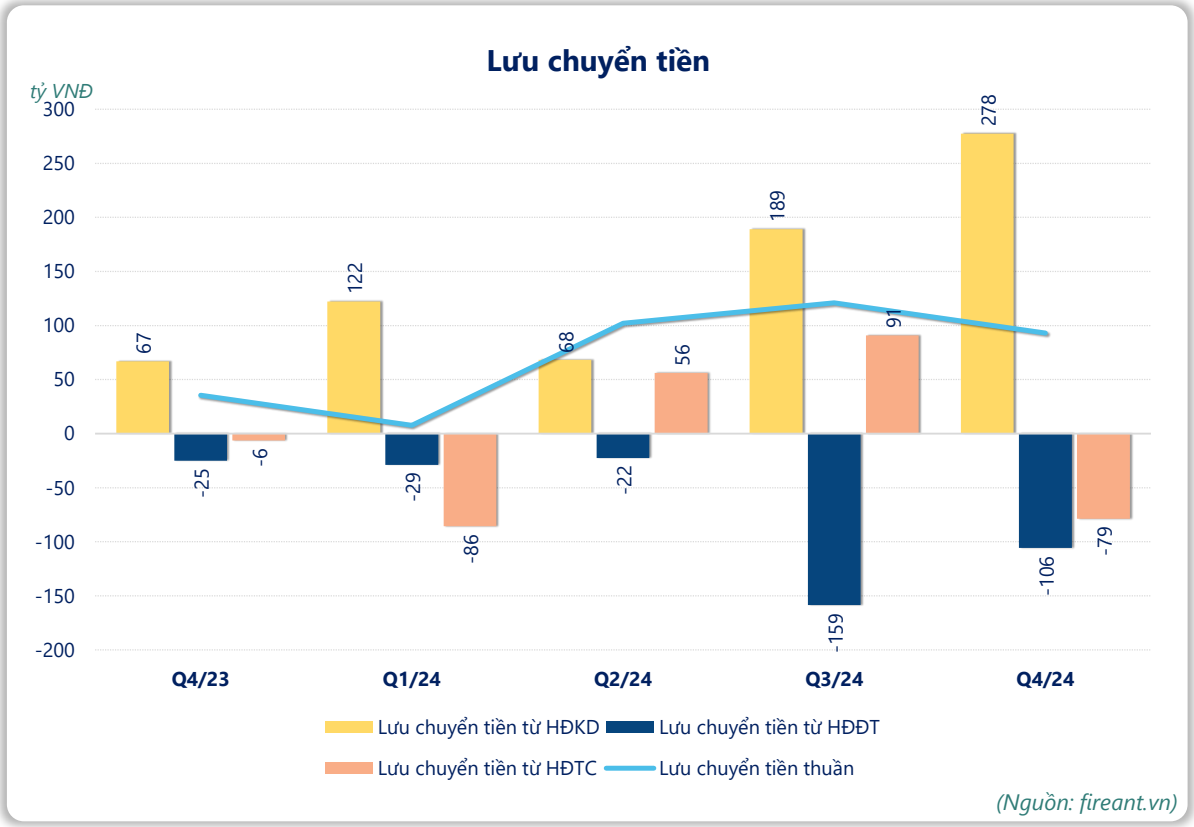

(Nguồn: fireant.vn)